

LỌC ULPA

Đặc điểm:

- Hiệu quả lọc cao, cấp độ lọc đạt đến 0.2 micron
- Khung được làm bằng nhôm, ...
- Độ ẩm ≤ 100%
- Độ kháng cuối 400 Pa - 600 Pa
- Lưu lượng max đạt 125% lưu lượng đánh giá
- Nhiệt độ trung bình 80°C

Ứng dụng:

- Dùng lọc khí trong những phòng sạch.
- Xi nghiệp sản xuất thuốc tây
- Xi nghiệp, nhà máy điện, trong những nơi cần tiêu chuẩn không khí cao, ...

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

KÍCH THƯỚC (mm)	LƯU LƯỢNG (m³/h)	ÁP SUẤT (pa)	HIỆU SUẤT LỌC (%)	VẬT LIỆU KHUNG
300 x 600 x 30	400	≤ 320	99,9995%	Nhôm
300 x 600 x 50	700			Nhôm
300 x 600 x 80	1000			Nhôm
300 x 600 x 100	1300			Nhôm
300 x 600 x 120	1600			Nhôm
300 x 600 x 150	2000			Nhôm

+ ngoài những kích thước trên chúng tôi còn có thể sản xuất theo yêu cầu kích thước của khách hàng

TẤM LƯỚI LỌC SƠ BỘ (LƯỚI KIM LOẠI)

Đặc điểm:

- Vật liệu được làm bằng lưới nhôm hoặc lưới thép không rỉ
- Có khả năng chịu được hóa chất, có thể rửa được và tái sử dụng lâu dài
- Tiêu chuẩn EN 182 G2
- Độ kháng cuối 100 Pa - 200 Pa
- Lưu lượng max đạt 125% lưu lượng đánh giá

Ứng dụng:

- Dùng lọc bụi sơ bộ bụi thô
- Lọc bụi trong môi trường có nhiệt độ cao

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

TYPE	KÍCH THƯỚC (mm)	LƯU LƯỢNG (m3/h)	ÁP SUẤT (pa)	TIÊU CHUẨN En779
FRS-JS-1	595 x 595 x 25	4000	25	G2
FRS-JS-2	595 x 595 x 25	2000		
FRS-JS-3	595 x 595 x 25	1000	30	
FRS-JS-4	595 x 595 x 25	1900		
FRS-JS-5	595 x 595 x 46	3600	35	
FRS-JS-6	595 x 595 x 46	1800		

+ ngoài những kích thước trên chúng tôi còn có thể sản xuất theo yêu cầu kích thước của khách hàng

TẤM LỌC SƠ BỘ

Đặc điểm:

- Cấu trúc gọn nhẹ, có khả năng lọc bụi cao, tiết kiệm và thuận tiện cho việc cho việc tháo lắp
- Lưới bảo vệ là lưới nhôm hoặc lưới thép không rỉ, ...
- Khung được làm bằng nhôm hoặc thép không rỉ, ...
- Vật liệu lọc làm bằng sợi thủy tinh, sợi tổng hợp
- Tiêu chuẩn EN779-G2, G3, G4
- Độ ẩm 80%
- Độ kháng cuối 200 Pa - 300 Pa
- Lưu lượng max đạt 125% lưu lượng đánh giá
- Nhiệt độ trung bình 100°C

Ứng dụng:

- Dùng lọc khí trong những phòng sạch.
- Xi nghiệp sản xuất thuốc tây
- Xi nghiệp, nhà máy điện, trong những nơi cần tiêu chuẩn không khí cao, ...

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

TYPE	KÍCH THƯỚC (mm)	LƯU LƯỢNG (m³/h)	ÁP SUẤT (pa)	TIÊU CHUẨN EN779
FRS-150-1	300 x 300 x 40	500	80	G2
FRS-150-2	300 x 300 x 40	500	80	G3
FRS-150-3	300 x 300 x 40	500	80	G4
FRS-250-1	393 x 290 x 40	1000	100	G2
FRS-250-2	393 x 290 x 40	1000	100	G3
FRS-250-3	393 x 290 x 40	1000	100	G4
FRS-350-1	490 x 390 x 40	1500	120	G2
FRS-350-2	490 x 390 x 40	1500	120	G3
FRS-350-3	490 x 390 x 40	1500	120	G4

+ ngoài những kích thước trên chúng tôi còn có thể sản xuất theo yêu cầu kích thước của khách hàng

TSC: 27/11 Đường 28, P.Long Thạnh Mỹ, Q.9, TP.HCM
VPDD: 67 Trương Văn Hải, P.Tăng Nhơn Phú B, Q9
Tell: 08.66608840 Fax: 08.37367236

Email: sales@thegioiloc.com.vn
Website: www.filterworld.com.vn
Website: www.thegioiloc.com.vn

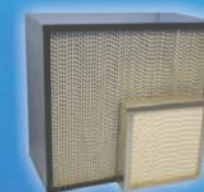
LỌC HEPA

Đặc điểm:

- Hiệu quả lọc cao, cấp độ lọc đạt đến 0.3 micron
- Khung được làm bằng nhôm, thép không rỉ, ...
- Độ ẩm ≤ 100%
- Độ kháng cuối 450 Pa
- Lưu lượng max đạt 125% lưu lượng đánh giá
- Nhiệt độ trung bình 80°C, đối với HEPA chịu nhiệt thì nhiệt độ là 250°C

Ứng dụng:

- Dùng lọc khí trong những phòng sạch.
- Xi nghiệp sản xuất thuốc tây
- Xi nghiệp, nhà máy điện, trong những nơi cần tiêu chuẩn không khí cao, ...



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

KÍCH THƯỚC (mm)	LƯU LƯỢNG (m³/h)	ÁP SUẤT (pa)	HIỆU SUẤT LỌC (%)	VẬT LIỆU KHUNG
320 x 320 x 220	400	< 200	99,99%	Nhôm, thép không rỉ hoặc gỗ
484 x 484 x 220	1000			Nhôm, thép không rỉ hoặc gỗ
610 x 610 x 150	1000			Nhôm, thép không rỉ hoặc gỗ
820 x 600 x 120	1200			Nhôm, thép không rỉ hoặc gỗ
630 x 630 x 220	1500			Nhôm, thép không rỉ hoặc gỗ
968 x 484 x 220	2000			Nhôm, thép không rỉ hoặc gỗ
945 x 630 x 220	2200	3000		Nhôm, thép không rỉ hoặc gỗ
1260 x 630 x 220	3000			Nhôm, thép không rỉ hoặc gỗ

+ ngoài những kích thước trên chúng tôi còn có thể sản xuất theo yêu cầu kích thước của khách hàng



KHUNG TÚI LỌC BỤI THỦ CẤP

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

TYPE	RỘNG	CAO	DÀI	TÚI	M3H & Pa	DT	EN 779	MÀU
35%	592	592	600	6	2500/45	3400/55	4250/75	4.4
	290	592	600	3	1250/45	1700/55	2150/75	2.2
	592	592	600	8	2500/40	3400/50	4250/70	5.6
	290	592	600	4	1250/40	1700/50	2150/70	2.6
45%	592	592	600	6	2500/50	3400/60	4250/80	4.4
	290	592	600	3	1200/50	1700/60	2150/80	2.2
	592	592	600	8	2500/45	3400/55	4250/75	5.6
	290	592	600	4	1200/45	1700/55	2150/75	2.6
65%	592	592	600	6	2500/58	3400/70	4250/105	4.4
	290	592	600	3	1250/58	1700/70	2150/105	2.2
	592	592	600	8	2500/52	3400/65	4250/95	5.6
	290	592	600	4	1250/52	1700/60	2150/95	2.6
85%	592	592	600	6	2500/67	3400/80	4250/115	4.4
	290	592	600	3	1250/67	1700/80	2150/115	2.2
	592	592	600	8	2500/60	3400/80	4250/110	5.6
	290	592	600	4	1250/60	1700/80	2150/110	2.6
95%	592	592	600	6	2500/75	3400/126	4250/216	4.4
	290	592	600	3	1250/75	1700/126	2150/216	2.2
	592	592	600	8	2500/65	3400/50	4250/112	5.6
	290	592	600	4	1250/65	1700/50	2150/112	2.6

Đặc điểm:

- Hiệu quả lọc cao, có khả năng giữ lại được nhiều bụi
- Vòng đời sử dụng lâu, độ bền cao
- Kiểu dạng túi
- Khung được làm bằng nhôm, thép không rỉ, toa trắng kẽm, nhựa ABS, ...
- Vật liệu làm bằng sợi tổng hợp chống tĩnh điện có độ bền cao
- Tiêu chuẩn EN779
- Độ ẩm 100%
- Dùng lọc khí trong những phòng sạch.
- Xi nghiệp sản xuất thuốc tây
- Trong các hệ thống AHU
- Xi nghiệp, nhà máy điện, ... và trong những nơi cần tiêu chuẩn không khí cao.

“Nhà Cung Cấp Chuyên Nghiệp Giải Pháp Và Vật Liệu Lọc”